

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2022/DS-ST
Ngày: 13/01/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Nhân

2. Ông Tống Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 04 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Minh Phượng U, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số nhà 39 đường Trần Quốc T, phường X, thành phố B, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị Minh T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 88/34 đường G, xã C, thành phố B, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Minh Phượng U trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 14/1/2019 bà U cho vợ chồng ông H, bà T vay số tiền 772.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi hai triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay tới ngày 30/02/2019. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ mặc dù bà đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông H, bà T không trả cho bà được khoản gốc và lãi nào. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T trả cho bà số tiền vay gốc là 772.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi hai triệu đồng) và lãi suất cụ thể:

Lãi trong hạn của khoản vay 772.000.000đ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 28/02/2019 (do tháng 2/2019 có 28 ngày) là $772.000.000đ \times 1.66\% / \text{tháng} \times 46 \text{ ngày} = 19.649.973đ$

Lãi quá hạn của khoản vay 772.000.000đ từ ngày 01/03/2019 đến ngày 13/01/2022 là 1050 ngày: $772.000.000đ \times 2.49\% / \text{tháng} \times 1050 \text{ ngày} = 672.798.000đ$.

Tổng cộng lãi trong hạn và lãi quá hạn là 692.447.973đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không tới làm việc.

Ngày 14/09/2019 Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã ban hành quyết định khẩn cấp tạm thời số 05/2021/QĐ-BPKCTT về việc Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ đối với diện tích đất 2.775m² đất nông nghiệp thuộc thửa 497 tờ bản đồ số 42, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 655178 cấp ngày 25/03/2015 đứng tên ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc nhưng thay đổi yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất trong hạn là 1.66%/tháng và lãi quá hạn là 2,49%/tháng; bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Minh Phượng U, buộc ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Vũ Minh Phượng U số tiền vay gốc là 772.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi hai triệu đồng) và tiền lãi là 692.447.973đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Minh Phượng U khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T, cư trú tại: 88/34 đường G, xã C, thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trả số tiền gốc là 772.000.000đ (Một tỷ hai trăm tám mươi tám triệu đồng), đồng thời xuất trình 01 nợ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Đối với các chứng cứ này do nguyên đơn xuất trình Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký chữ viết của ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T. Tại kết luận giám định số 612/GĐ – PC09 ngày 28/07/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã khẳng định chữ ký chữ viết của ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T trong tài liệu chứng cứ do bà U cung cấp và tài liệu mẫu so sánh thu thập tại Phòng công chứng Phú Sơn là do cùng một người ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T ký và viết ra, do đó có đủ cơ sở khẳng định ông H, bà T vay của bà U số tiền 772.000.000đ, xét yêu cầu khởi kiện đòi số tiền gốc 772.000.000đ của bà Uyên là có cơ sở chấp nhận;

[3.2]. Về tiền lãi: Nguyên đơn trình bày lãi suất thỏa thuận giữa các bên là 3%/tháng và nội dung lãi suất được thể hiện trên giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp

có cơ sở khẳng định lãi suất thỏa thuận của các bên khi vay là 3%/tháng. Tuy nhiên mức lãi suất 3%/tháng các bên thỏa thuận vượt quá quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự nên cần tính lại mức lãi suất theo quy định không vượt quá 20%/năm, tương đương với mức lãi suất là 1.66%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tương ứng với mức lãi suất 2,49%/tháng. Xét yêu cầu tính lãi của bà U là phù hợp với qui định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Quốc H và bà Vũ Thị Minh T trả cho bà U số tiền lãi trong hạn là 19.649.973đ, lãi quá hạn tính tới ngày 13/01/2022 là 672.798.000đ là phù hợp.

[4]. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 14/09/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

[5]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Từ những phân tích trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Minh Phượng U về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” với bị đơn ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T.

[7]. Về án phí: Yêu cầu của bà U được chấp nhận do đó bà Uyên không phải chịu án phí DSST. Ông H, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[8]. Về chi phí tố tụng: Bà Vũ Minh Phượng U phải chịu chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo qui định tại điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự

Đối với chi phí trưng cầu giám định chữ ký chữ viết, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T phải chịu chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 , điều 147, điều 161, điều 227, điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Minh Phượng U.

Buộc ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Vũ Minh Phượng U số tiền vay gốc là 772.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 13/01/2022 là 692.447.973đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.464.447.973đ (Một tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm bảy mươi ba đồng).

Kể từ ngày 14/01/2022 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 05/2021/QĐ-BPKCTT ngày 14/09/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc về việc “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với diện tích đất 2.775m² đất nông nghiệp thuộc thửa 497 tờ bản đồ số 42, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 655178 do UBND thành phố Bảo Lộc cấp ngày 25/03/2015 đứng tên ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T.

2. Về án phí:

Hoàn trả cho bà Vũ Minh Phượng U số tiền tạm ứng án phí là 22.183.000đ (Hai mươi hai triệu một trăm tám mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018789 ngày 01/04/2021 và 8.430.000đ (Tám triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai

thu số AA/2016/0019205 ngày 14/09/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

Ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T phải chịu 55.933.000đ (Năm mươi lăm triệu chín trăm ba mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm..

3. Về chi phí tố tụng:

Bà Vũ Minh Phượng U phải chịu chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) phí đăng tin. (Bà Uyên đã nộp đủ).

Ông Nguyễn Quốc H, bà Vũ Thị Minh T phải trả cho bà Vũ Minh Phượng U số tiền 5.918.000đ (Năm triệu chín trăm mười tám ngàn đồng) chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt